BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 203310

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: THỰC HÀNH MỘT SỨC KHỎE

Tên Tiếng Anh: ONE HEALTH IN PRACTICE

Đơn vị phụ trách:
- Khoa Chăn nuôi – Thú y - Trường đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh
- Khoa Y tế công cộng - Trường đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Số tín chỉ: 2 tín chỉ thực hành

Phân bố thời gian: 3 tuần

Học kỳ: học kỳ 2
- Bác sỹ Thú y_ĐH Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh: HK2, năm 4
- Cử nhân Y tế Công Cộng_ĐH Y Dược TP. Hồ Chí Minh: HK2, năm 3
- Bác sỹ y học dự phòng_ĐH Y Dược TP. Hồ Chí Minh: HK2, năm 5

Các giảng viên phụ trách học phần:
- *GV phụ trách chính*: TS. Trương Đình Bảo, PGS. TS. Nguyễn Duy Phong

Điều kiện tham gia học tập học phần:
- *Môn học trước:*
  - Trường đại học Y Dược: Dịch tễ, Bệnh truyền nhiễm
  - Trường đại học Nông Lâm Tp.HCM: Khái niệm về MSK
- **Học phần thuộc khối kiến thức**:

Đại cương ☐		Chuyên nghiệp ✓					
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ✓		Chuyên sâu ☐	
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc	Tự chọn ✓	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ✓

II. Mô tả học phần

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

**** Mục tiêu***:

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể: có kiến thức về MSK và có thái độ tích cực và nhận biết được tầm quan trọng của cách tiếp cận MSK trong việc giải quyết các vấn đề trong chuyên ngành

- **Kiến thức:**
  - Vận dụng các khái niệm và năng lực cốt lõi MSK vào điều kiện thực tế
  - Biết được hệ thống tổ chức và giám sát của nhân y và thú y: Biết và vận dụng luật phòng chống bệnh truyền nhiễm, luật Thú y.

- **Kỹ năng**
  - Tư duy hệ thống trong MSk, làm việc nhóm
  - Điều tra một trường hợp liên quan MSK (dịch bệnh chung, ngộ độc thực phẩm,..) kết hợp nhân y, thú y và môi trường và đề xuất hướng giải quyết
  - Giao tiếp và phối hợp các bên liên quan để giải quyết vấn đề
  - Biết cách truyền thông giáo dục sức khỏe.
  - Xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên trong cộng đồng và đề xuất giải pháp phù hợp tình hình thực tế.
- **Thái độ**
  - Tích cực hợp tác trong việc giải quyết một vấn đề chung
  - Chủ động, tích cực học tập
  - Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp
  - Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).*

N : Không đóng góp/không liên quan
S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều
H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15	ELO16
		N	N	S	H	H	S	H	H	H	S	S	H	S	H	H	H

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
G1	Vận dụng các khái niệm và năng lực cốt lõi MSK vào điều kiện thực tế	ELO 4
G2	Biết được hệ thống tổ chức và giám sát của nhân y và thú y: Biết và vận dụng luật nhân y và Thú y	ELO 5
Kĩ năng		

G3	Tư duy hệ thống trong MSk, làm việc nhóm	ELO 7, ELO 8, ELO 9
G4	Điều tra một trường hợp liên quan MSK (dịch bệnh chung, ngộ độc thực phẩm,..) kết hợp nhân y, thú y và môi trường và đề xuất hướng giải quyết	ELO 12, ELO 13
G5	Giao tiếp và phối hợp các bên liên quan để giải quyết vấn đề	ELO 9
G6	Biết cách truyền thông giáo dục sức khỏe. Truyền thông và ra quyết định ban đầu	ELO 8, ELO 9
G7	Xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên	ELO 8
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
G8	Tích cực hợp tác trong việc giải quyết một vấn đề chung	ELO15
G9	Chủ động, tích cực học tập Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp	ELO14, ELO15, ELO16

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

- Tỷ trọng môn học giữa Y tế và thú y: 50:50
- Trình bày lý thuyết thực hành: (1 ngày)
  - ***Sáng***:
    - Nhắc lại ngắn gọn các kiến thức cần thiết về một sức khỏe;
    - Quy trình điều tra, lấy thông tin một ca bệnh/ vụ dịch kết hợp giữa phương pháp cổ điển và phương pháp có sự tham gia của nhiều đối tượng.
  - ***Chiều***: Hồi cứu những ca bệnh thực tế và hướng giải quyết.
- Thực hành thực địa
  - Chủ đề:

Nhóm chủ đề	Chủ đề	Giáo viên hướng dẫn (GVHD)
Nhóm đề tài liên quan bệnh truyền nhiễm	Bệnh Dại	T.Nguyễn Đình Quát & T. Trần Đình Đông
	Leptospira	T. Nguyễn Duy Phong + T. Nguyễn Đình Quát
	Streptoccocus suis	T.Đỗ Tiến Duy & T. Đoàn Duy Tân
	Cúm gia cầm	T. Lê Thanh Hiền + T. Trần Đình Đông
	Ký sinh trùng	T. Lê Quang Thông + Cô Dương Tiểu Mai + T.Trần Đình Đông
Nhóm vấn đề liên quan an toàn thực phẩm	Ngộ độc thực phẩm	T.Lê Thanh Hiền + Cô Phạm Thị Lan Anh
Nhóm vấn đề môi trường	Ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi	T.Trần Ngọc Đăng + Cô Hồ Thị Kim Hoa
Nhóm vấn đề sử dụng, đề kháng kháng sinh trong chăn nuôi, điều trị bệnh	Tình hình sử dụng và kinh doanh kháng sinh trong chăn nuôi	Cô Võ Thị Trà An + Cô Huỳnh Thị Hồng Trâm
Nhóm vấn đề mới nổi	Đề tài theo đề nghị của SV hoặc GVHD	TBD

- Địa điểm: (*phối hợp nhân y và Thú y; thuận tiện lưu trú và đi lại*)
    - Tỉnh thành: HCM, Bình Dương, Long An, BRVT, Đồng Nai (Nhơn Trạch)
    - Cơ sở giết mổ
    - Trại chăn nuôi
    - Trung tâm y tế dự phòng
    - Trạm y tế
    - Trạm Thú y

Số lượng dự kiến: 100 sinh viên (50 sinh viên mỗi trường), 8-10 sinh viên/nhóm thực hành thực địa với phân bố hợp lý sinh viên hai trường.
Đăng ký môn học: Sinh viên đăng ký môn học trước khi bắt đầu học kỳ theo lịch mở đăng ký môn học của phòng đào tạo.
Thời gian học: tháng 7-8 hằng năm (học kỳ 3)
Cách thức tổ chức: Sinh viên được tổ chức học chung lý thuyết luân phiên hằng năm tại trường đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh hoặc trường đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh trong 1 ngày. Sau đó sinh viên được phân nhóm, phân đề tài, làm việc với giáo viên hướng dẫn vào sang ngày thứ 2. Chiều ngày thứ 2 sinh viên di chuyển xuống thực địa cùng với giáo viên phụ trách môn học (T. Trương Đình Bảo + T. Nguyễn Duy Phong) và tiến hành thực hiện đề tài trong 3 tuần. Hằng tuần, giáo viên phụ trách môn học và giáo viên hướng dẫn sẽ phối hợp đi kiểm tra tiến độ thực hiện công việc của các nhóm.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% số lượng tiết giảng
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc trước các bài giảng và các tài liệu có liên quan do giảng viên cung cấp, phát triển các giả định và câu hỏi liên quan.
- Thái độ: tích cực tham gia thảo luận, đặt câu hỏi và cầu thị.
- Tham gia tích cực và đầy đủ vào chương trình thực hành thực địa theo đề tài đã lựa chọn.
- Có trách nhiệm đối với cộng đồng nơi thực tập, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. **Thang điểm**: **10**
2. **Kế hoạch đánh giá và trọng số**

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Chuyên cần (10 %)	Thực hành thực địa (30%)	Báo cáo cuối kỳ (60 %)
G1			X
G2		X	
G3			X
G4		X	X
G5		X	X
G6			X
G7			X

G8			X
G9	X		X

Chuyên cần (10%)

		Mức chất lượng			
Tiêu chí	**Tỉ lệ**	**Rất tốt**	**Đạt yêu cầu**	**Dưới mức yêu cầu**	**Không chấp nhận**
		Từ 10-7	*Từ 7-5*	*từ 5-4*	*Dưới 4*
Hiện diện trên lớp	70	Tham gia 100% buổi học	Tham gia 100% buổi học	Tham gia 100% buổi học	Tham gia <100% buổi học
Chọn					
Tích cực	30	Tham gia nhiệt tình khi trao đổi trên lớp, phát biểu và trả lời nhiều câu hỏi	Có tham gia đặt/trả lời câu hỏi	Không tham gia thảo luận và có trả lời hay đóng góp nếu được chỉ định	Không tham gia và không trả lời ngay cả khi được chỉ định
Chọn					

Thực hành thực địa (30%)

		Mức chất lượng		
Tiêu chí	**Tỉ lệ**	**Rất tốt**	**Đạt yêu cầu**	**Không đạt**
		Từ 10-7	*Từ 7-5*	
Tham dự	70	Tham gia đủ và nhiệt tình khi trao đổi trong thời gian thực hành. Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng	Tham gia đủ và nhiệt tình khi trao đổi trong buổi thực hành	Vắng ít nhất 1 buổi thực địa không có lý do
chọn				
Hiệu quả công việc	30	Báo cáo đầy đủ tiến độ công việc trong thời gian thực hành; Kết quả thực hành tốt theo đúng chủ đề đã chọn	Báo cáo khá đầy đủ tiến độ công việc trong thời gian thực hành; Kết quả thực hành còn một vài điểm phải điều chỉnh	Kết quả thực hành không đáp ứng được mục tiêu của chủ đề ban đầu
chọn				

Báo cáo chuyên đề (60%)

		Mức chất lượng			
Tiêu chí	**Tỉ lệ**	**Rất tốt**	**Đạt yêu cầu**	**Dưới mức yêu cầu**	**Không chấp nhận**
		Từ 10-7	***Từ 7-5***	***từ 5-4***	***Dưới 4***

Nội dung	40	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức của chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày chỉ một số nội dung theo yêu cầu về chủ đề	Bài làm nội dung không liên quan yêu cầu hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết.
Chọn					
Hình thức bài báo cáo	30	Cách trình bày báo cáo lôi cuốn,rõ ràng, dễ hiểu, có sáng tạo trong phương pháp trình bày. Nhận được ý kiến/ câu hỏi quan tâm	Cách trình bày báo cáo rõ ràng, dễ hiểu.	Báo cáo dạng đọc, khó theo dõi, không tạo được sự quan tâm từ người nghe	Trình bày quá sơ sài, người nghe không thể hiểu được nội dung
Chọn					
Trả lời câu hỏi	15	các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thõa đáng	Trả lời được trên 50% câu hỏi và có cách trả lời hợp lý cho những phần chưa trả lời được	Trả lời được 25%-50% câu hỏi	Không trả lời được câu nào
Chọn					
Làm việc theo nhóm (nếu có)	15	Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng. Có phân chia câu trả lời và báo cáo giữa các thành viên một cách hỗ trợ	Có sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm nhưng chưa thể hiện rõ ràng	Không có sự kết hợp của các thành viên, có thể chỉ 1 hay vài thành viên chuẩn bị và báo cáo	Bài lấy từ nguồn khác, không phải trực tiếp soạn
Chọn					

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

1. Bài giảng các năng lực cốt lõi của MSK - T.Nguyễn Duy Phong
2. Bài giảng phương pháp điều tra và kỹ năng phỏng vấn, điều tra và thu thập thông tin vấn đề liên quan MSK – Nhóm tác giả.
3. Bài giảng case scenario ngộ độc thực phẩm – T. Nguyễn Duy Phong
4. Bài giảng case scenario *Streptococcus suis* – T. Đỗ Tiến Duy.

**** Tài liệu tham khảo khác:***

1. Catley, A., Alders, R.G., Wood, J.L.N., 2012. Participatory epidemiology: Approaches, methods, experiences. Vet. J. 191, 151–160. doi:10.1016/j.tvjl.2011.03.010
2. Dohoo, I.R., Martin, W., Stryhn, H.E., 2003. Veterinary_Epidemiologic_Research. University of Prince Edward Island, Charlottetown, P.E.I.
3. ILRI, FAO, 2011. A manual for practitioners in community-based animal health outreach (CAHO) for highly pathogenic avian influenza.
4. Van Vinh Chau, N., Buu Chau, L., Desquesnes, M., Herder, S., Phu Huong Lan, N., Campbell, J.I., Van Cuong, N., Yimming, B., Chalermwong, P., Jittapalapong, S., Ramon Franco, J., Tri Tue, N., Rabaa, M.A., Carrique-Mas, J., Pham Thi Thanh, T., Tran Vu Thieu, N., Berto, A., Thi Hoa, N., Van Minh Hoang, N., Canh Tu, N., Khac Chuyen, N., Wills, B., Tinh Hien, T., Thwaites, G.E., Yacoub, S., Baker, S., 2016. A Clinical and Epidemiological Investigation of the First Reported Human Infection With the Zoonotic Parasite Trypanosoma evansi in Southeast Asia. Clin. Infect. Dis. 62, 1002–1008. doi:10.1093/cid/ciw052
5. World Health Organization (Ed.), 2008. Foodborne disease outbreaks: guidelines for investigation and control. World Health Organization, Geneva.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần
	GIỚI THIỆU CHUNG (1 ngày) - Giới thiệu tổng quan môn học (T.Trương Đình Bảo): 15 phút - Nhắc lại các năng lực cốt lõi của MSK (T.Nguyễn Duy Phong): 40 phút - Phương pháp điều tra và kỹ năng phỏng vấn, điều tra và thu thập thông tin vấn đề liên quan MSK (T.Trần Đình Đông + T.Trương Đình Bảo + T.Trần Ngọc Đăng + T.Đoàn Duy Tân) + Phương pháp điều tra bằng bảng câu hỏi (30 phút). + Phương pháp điều tra có sự tham gia của nhiều đối tượng (45 phút). + Cách thức tiến hành phỏng vấn nhóm (30 phút). + Thực hành các phương pháp điều tra có sự tham gia của nhiều đối tượng (60 phút) - Case Senario: 3 tiết +***Streptococcus*** Suis (T.Đỗ Tiến Duy + T.Nguyễn Duy Phong), + Ngộ độc thực phẩm (hóa chất, vi sinh) (T.Nguyễn Duy Phong) - Phân nhóm và chọn chủ đề ***PPGD chính***: - Thuyết giảng - Thảo luận, đặt câu hỏi tại lớp - Thực hành tại lớp	
	THỰC TẬP THỰC ĐỊA (3 tuần)	

	+ **Tuần 1:** (T.Trương Đình Bảo + T.Nguyễn Duy Phong +GVHD) - Chuẩn bị bước đầu tại địa phương - Tìm hiểu địa phương/ cơ sở thực tập - Họp nhóm ở thực địa: lập và triển khai kế hoạch - Thu thập số liệu + **Tuần 2:** (T.Trương Đình Bảo + T.Nguyễn Duy Phong + GVHD) - Tiếp tục thu thập số liệu - Xử lý và phân tích bước đầu + **Tuần 3**: (T.Trương Đình Bảo + T.Nguyễn Duy Phong + GVHD) - Hoàn tất xử lý - Báo cáo	

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, giấy A0, bút lông nhiều màu, bảng
- Số lượng sinh viên không quá 100

TP.HCM, ngày tháng năm

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Kí và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Kí và ghi rõ họ tên)